



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

yo

tú

él

tôi

bạn

anh ấy

ella

eso

nosotros

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

ustedes

ellos

qué

các bạn

họ

cái gì

quién

dónde

por qué

ai

ở đâu

tại sao

cómo

làm sao

cuál

cái nào

cuándo

lúc nào

entonces

sau đó

si

nếu

realmente

thật sự

pero

nhưng

porque

bởi vì

no

không

este
esta, esto

này

ese

đó

todos

tất cả

o

hoặc

y

và

aquí

đây

allá

đó

izquierda

trái

derecha

phải

ahora

bây giờ

tarde

buổi chiều

mañana

aprox. 9:00-11:00

buổi sáng

noche
aprox. 22:00-5:00

ban đêm

mañana
aprox. 6:00-9:00

buổi sáng

noche
aprox. 17:00-22:00

buổi tối

mediodía

medianoche

hora

buổi trưa

nửa đêm

giờ

minuto

segundo
tiempo

día

phút

giây

ngày

semana

mes

año

tuần

tháng

năm

ayer

hoy

mañana
ayer, hoy

hôm qua

hôm nay

ngày mai

lunes

martes

miércoles

thứ hai

thứ ba

thứ tư

jueves

viernes

sábado

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

domingo

mujer

hombre

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

amor

novio
relación amorosa

novia
relación amorosa

tình yêu

bạn trai

bạn gái

amigo

bạn

beso

hôn

sexo

tình dục

niño

la niña

trẻ em

niña

con gái

niño

masculino

con trai

mamá

mẹ

papá

ba

madre

má

padre

cha

padres

cha mẹ

hijo

con trai

hija

con gái

hermana menor

em gái

hermano menor

em trai

hermana mayor

chị gái

hermano mayor

anh trai

marido

chồng

esposa

vợ

cada

mỗi / mọi

siempre

luôn luôn

en realidad

thực ra

de nuevo

lần nữa

ya

đã

menos

ít hơn

el más/la más

phần lớn

más

nhiều hơn

ninguno

không có

muy

rất

fuera

ở ngoài

dentro

ở trong

lejos

xa

cerca

gần

abajo

bên dưới

arriba

bên trên

junto a

bên cạnh

frente
posición

atrás

todo el mundo

phía trước

phía sau

mọi người

juntos

otro

primavera

cùng nhau

khác

mùa xuân

verano

otoño

invierno

mùa hè

mùa thu

mùa đông

enero

febrero

marzo

tháng một

tháng hai

tháng ba

abril

tháng tư

mayo

tháng năm

junio

tháng sáu

julio

tháng bảy

agosto

tháng tám

septiembre

tháng chín

octubre

tháng mười

noviembre

tháng mười một

diciembre

tháng mười hai

norte

bắc

este

oeste, sur, norte

đông

sur

nam

oeste

tây

a menudo

thường xuyên

inmediatamente

ngay lập tức

de repente

đột ngột

aunque

mặc dù

Số

cero

0

uno

1

dos

2

tres

3

cuatro

4

cinco

5

seis

6

siete

7

ocho

8

nueve

9

diez

10

once

11

doce

12

trece

13

catorce

14

quince

15

dieciséis

16

diecisiete

17

dieciocho

18

diecinueve

19

veinte

20

veintiuno

21

veintidós

22

veintiséis

26

treinta

30

treinta y uno

31

treinta y tres

33

treinta y siete

37

cuarenta

40

cuarenta y uno

41

cuarenta y cuatro

44

cuarenta y ocho

48

cincuenta

50

cincuenta y uno

51

cincuenta y cinco

55

cincuenta y nueve

59

sesenta

60

sesenta y uno

61

sesenta y dos

62

sesenta y seis

66

setenta

70

setenta y uno

71

setenta y tres

73

setenta y siete

77

ochenta

80

ochenta y uno

81

ochenta y cuatro

84

ochenta y ocho

88

noventa

90

noventa y uno

91

noventa y cinco

95

noventa y nueve

99

cien

100

ciento uno

101

ciento cinco

105

ciento diez

110

ciento cincuenta y uno

151

doscientos

200

doscientos dos

202

doscientos seis

206

doscientos veinte

220

doscientos sesenta y dos

262

trescientos

300

trescientos tres

303

trescientos siete

307

trescientos treinta

330

trescientos setenta y tres

373

cuatrocientos

400

cuatrocientos cuatro

404

cuatrocientos ocho

408

cuatrocientos cuarenta

440

cuatrocientos ochenta y
cuatro

484

quinientos

500

quinientos cinco

505

quinientos nueve

509

quinientos cincuenta

550

quinientos noventa y cinco

595

seiscientos

600

seiscientos uno

601

seiscientos seis

606

seiscientos dieciséis

616

seiscientos sesenta

660

setecientos

700

setecientos dos

702

setecientos siete

707

setecientos veintisiete

727

setecientos setenta

770

ochocientos

800

ochocientos tres

803

ochocientos ocho

808

ochocientos treinta y ocho

838

ochocientos ochenta

880

novecientos

900

novecientos cuatro

904

novecientos nueve

909

novecientos cuarenta y
nueve

949

novecientos noventa

990

mil

1000

mil uno

1001

mil doce

1012

mil doscientos treinta y
cuatro

1234

dos mil

2000

dos mil dos

2002

dos mil veintitrés

2023

dos mil trescientos cuarenta
y cinco

2345

tres mil

3000

tres mil tres

3003

cuatro mil

4000

cuatro mil cuarenta y cinco

4045

cinco mil

5000

cinco mil seiscientos setenta
y ocho

5678

seis mil

6000

siete mil

7000

siete mil ochocientos
noventa

7890

ocho mil

8000

ocho mil novecientos uno

8901

nueve mil

9000

nueve mil noventa

9090

diez mil

10.000

diez mil uno

10.001

veinte mil veinte

20.020

treinta mil trescientos

30.300

cuarenta y cuatro mil

44.000

cien mil

100.000

quinientos mil

500.000

un millón

1.000.000

seis millones

6.000.000

diez millones

10.000.000

setenta millones

70.000.000

cien millones

100.000.000

ochocientos millones

800.000.000

mil millones

1.000.000.000

nueve mil millones

9.000.000.000

diez mil millones

10.000.000.000

veinte mil millones

20.000.000.000

cien mil millones

100.000.000.000

trescientos mil millones

300.000.000.000

un trillón

1.000.000.000.000

Động từ

saber

biết

pensar

nghĩ

venir

đến

poner

đặt

tomar

lấy

encontrar

tìm

escuchar

nghe

trabajar

làm việc

hablar

nói chuyện

dar
en general

cho

gustar

thích

ayudar

giúp đỡ

amar

yêu

llamar

gọi

esperar

chờ đợi

estar de pie

đứng

sentarse

ngồi

cerrar

đóng

abrir
puerta

mở

perder

thua

ganar
campeonato

thắng

morir

chết

vivir

sống

encender

bật

apagar

tắt

matar

giết

dañar

làm bị thương

tocar

chạm

ver

xem

beber

uống

comer

ăn

caminar

đi bộ

encontrarse

gặp

apostar
deporte

đặt cược

besar

hôn

seguir

đi theo

casarse

cưới

responder

trả lời

preguntar

hỏi

tirar

kéo

empujar
puerta

đẩy

presionar

ấn

golpear
algo/a alguien

đánh

atrapar

bắt

pelear

chiến đấu

lanzar

ném

correr
verbo

chạy

leer

đọc

escribir

viết

arreglar

sửa chữa

contar

đếm

cortar

cắt

vender

bán

comprar

mua

pagar

trả

estudiar

học

soñar

mơ

dormir

ngủ

jugar

chơi

celebrar

ăn mừng

disfrutar

thưởng thức

limpiar
generalmente

dọn dẹp

disparar

bắn

defender

bảo vệ

atacar

tấn công

robar

trộm

quemar

đốt

rescatar

cứu

volar

bay

escupir

khạc nhổ

patear

đá

morder

cắn

respirar

thở

oler

ngửi

llorar

khóc

cantar

hát

sonreír

cười mỉm

reír

cười

crecer

lớn lên

encoger

co lại

argumentar

tranh luận

compartir

chia sẻ

alimentar

cho ăn

ocultar

trốn

advertir

cảnh báo

nadar

bơi

saltar

nhảy

levantar

nâng

cavar

đào

entregar

giao hàng

buscar

tìm kiếm

practicar

luyện tập

viajar

đi du lịch

pintar

vẽ

abrir
cerradura

mở

bloquear

khóa

lavar

rửa

orar

cầu nguyện

cocinar

nấu ăn

vomitar

nôn

gritar

la hét

citar

trích dẫn

imprimir

in

calcular

tính toán

ganar
dinero

kiếm tiền

Tính từ

nuevo

mới

viejo
no nuevo

cũ

pocos

ít

muchos

nhiều

incorrecto

sai

correcto

chính xác

malo

xấu

bueno

tốt

feliz

hạnh phúc

corto

ngắn

largo

dài

pequeño

nhỏ

grande

lớn

hermoso

xinh đẹp

joven

trẻ

viejo
no joven

già

blanco

màu trắng

negro

màu đen

rojo

màu đỏ

azul

màu xanh da trời

verde

màu xanh lá cây

amarillo

màu vàng

lento

chậm

rápido

nhanh

divertido

vui vẻ

injusto

không công bằng

justo

công bằng

difícil

khó

fácil

dễ

rico

giàu

pobre

nghèo

fuerte
fornido

khỏe

débil

yếu

seguro
adjetivo

an toàn

cansado

mệt mỏi

orgullosa

tự hào

satisfecho

no bụng

enfermo

bệnh

saludable

khỏe mạnh

enojado

tức giận

bajo
diagrama

thấp

alto
diagrama

cao

dulce

ngọt

agrio

chua

suave

mềm

duro

cứng

lindo

đáng yêu

estúpido

ngu ngốc

loco

điên khùng

ocupado

bận rộn

alto
cuerpo

cao

bajo
cuerpo

thấp

preocupado

lo lắng

sorprendido

ngạc nhiên

bien educado

cư xử tốt

malvado

ác độc

listo

khéo léo

frío

lạnh

caliente

nóng

naranja
color

màu cam

gris

màu xám

marrón

màu nâu

rosa
color

màu hồng

aburrido

nhàm chán

pesado

nặng

ligero

nhẹ

solitario

cô đơn

hambriento

đói bụng

sediento

khát nước

triste

buồn

empinado

dốc

plano

bằng phẳng

estrecho

hẹp

ancho
adjetivo

rộng

profundo

sâu

poco profundo

nông

enorme

lớn

sucio

bẩn

limpio

sạch sẽ

lleno

đầy

vacío

trống rỗng

caro

đắt

barato

rẻ

sexy

quyến rũ

vago

lười biếng

valiente

dũng cảm

generoso

hào phóng

mojado

ướt

seco

khô

ruidoso

ồn ào

tranquilo

yên tĩnh

soleado

nắng

lluvioso

nhiều mưa

brumoso

sương mù

nublado

nhiều mây

Thể thao

gimnasia

thể dục dụng cụ

tenis

quần vợt

correr
sustantivo

chạy

ciclismo

đạp xe

golf

đánh golf

fútbol

bóng đá

baloncesto

bóng rổ

natación

bơi lội

buceo

lặn

senderismo

đi bộ đường dài

maratón

chạy marathon

triatlón

ba môn phối hợp

tenis de mesa

bóng bàn

levantamiento de pesas

cử tạ

boxeo

quyền anh

bádminton

cầu lông

patinaje artístico

trượt băng nghệ thuật

snowboard

trượt ván tuyết

esquí

trượt tuyết

esquí de fondo

trượt tuyết băng đồng

hockey sobre hielo

khúc côn cầu trên băng

voleibol

bóng chuyền

balonmano

bóng ném

voleibol de playa

bóng chuyền bãi biển

rugby

bóng rugby

críquet

bóng gậy

béisbol

bóng chày

fútbol americano

bóng bầu dục Mỹ

waterpolo

bóng nước

clavadismo

nhảy cầu

surf

lướt sóng

navegación

đua thuyền buồm

remo

chèo thuyền

yoga

yoga

baile

khiêu vũ

paracaidismo

nhảy dù

ajedrez

póker

bolos

cờ vua

đánh bài poker

bowling

ballet

múa ba lê

Động vật

cerdo
animal

con lợn

vaca

con bò

caballo

con ngựa

perro

con chó

oveja

con cừu

mono

con khỉ

gato
animal

con mèo

oso

con gấu

pollo
animal

con gà

pato

con vịt

mariposa

con bướm

abeja

con ong

pez

con cá

araña

con nhện

serpiente

con rắn

tigre

con hổ

ratón
animal

con chuột

conejo

con thỏ

león

con sư tử

burro

con lừa

elefante

con voi

paloma

con chim bồ câu

escarabajo

con bọ

mosquito

con muỗi

mosca

con ruồi

hormiga

con kiến

ballena

con cá voi

tiburón

con cá mập

delfín

con cá heo

caracol

con ốc sên

rana

con ếch

panda

con gấu trúc

oso polar

con gấu Bắc cực

lobo

con chó sói

koala

con gấu túi

canguro

con chuột túi

jirafa

con hươu cao cổ

zorro

con cáo

hipopótamo

con hà mã

murciélago

con dơi

cuervo

con quạ

cisne

con thiên nga

gaviota

con chim hải âu

búho

con cú

pingüino

con chim cánh cụt

loro

con vẹt

oruga

con sâu bướm

libélula

con chuồn chuồn

calamar

con mực ống

pulpo

con bạch tuộc

caballito de mar

con cá ngựa

foca

con hải cẩu

medusa

con sứa

cangrejo

con cua

dinosaurio

con khủng long

tortuga

con rùa cạn

cocodrilo

con cá sấu

Quốc gia

Europa

Châu Âu

Asia

Châu Á

América

Châu Mỹ

África

Châu Phi

Reino Unido

Vương quốc Anh

España

Tây Ban Nha

Suiza

Thụy sĩ

Italia

Ý

Francia

Pháp

Alemania

Đức

Tailandia

Thái Lan

Singapur

Singapore

Rusia

Japón

Israel

Nga

Nhật Bản

Israel

India

China

Estados Unidos de América

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

México

Canadá

Chile

Mexico

Canada

Chile

Brasil

Argentina

Sudáfrica

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Marruecos

Libia

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenia

Argelia

Egipto

Kenya

Algeria

Ai Cập

Nueva Zelanda

Australia

New Zealand

Úc

Cơ thể

cabeza

đầu

nariz

mũi

cabello

tóc

boca

miệng

oreja

tai

ojo

mắt

mano

bàn tay

pie

bàn chân

corazón

tim

cerebro

não

cuello
parte del cuerpo

cổ

trasero

mông

hombro

rodilla

pierna

vai

đầu gối

chân

brazo

vientre

mama

tay

bụng

ngực

espalda

diente

lengua

lưng

răng

lưỡi

labio

dedo

dedo del pie

môi

ngón tay

ngón chân

estómago

dạ dày

pulmón

phổi

hígado

gan

nervio

dây thần kinh

riñón

thận

intestino

ruột

frente
parte del cuerpo

trán

barbilla

cằm

mejilla

má

barba

râu

pulgar

ngón cái

dedo meñique

ngón tay út

dedo anular

ngón tay đeo nhẫn

dedo del medio

ngón tay giữa

dedo índice

ngón tay trỏ

uña

móng tay

talón

gót chân

espina dorsal

xương sống

músculo

cơ bắp

hueso
parte del cuerpo

xương

esqueleto

bộ xương

costilla

xương sườn

vértebra

đốt sống

vejiga

bàng quang

vena

tĩnh mạch

arteria

động mạch

vagina

âm đạo

esperma

tinh trùng

pene

dương vật

testículo

tinh hoàn

Ngôi nhà

puerta

cửa

cocina

nhà bếp

baño

phòng tắm

sala de estar

phòng khách

dormitorio
casa

phòng ngủ

jardín

vườn

garaje

gara

pared

tường

sótano

tầng hầm

inodoro
casa

nhà vệ sinh

escalera
edificio

cầu thang

techo

mái nhà

ventana
edificio

cửa sổ

cuchillo

dao

taza

tách

vaso
tarro

ly

plato

đĩa

vaso
plastico

cốc

cubo de basura

thùng rác

cuenco

tô

escritorio

bàn

cama

giường

espejo

gương

ducha

vòi hoa sen

sofá

ghế sofa

cuadro

ảnh

reloj
pared

đồng hồ

mesa

bàn

silla

ghế

vecino

hàng xóm

ascensor

thang máy

balcón

ban công

ático

gác xép

chimenea

ống khói

cuchara de madera

muỗng gỗ

palillo

đũa

cubiertos

bộ dao nĩa

cuchara

muỗng

tenedor

nĩa

cucharón

cái vá

olla

nồi

sartén

chảo

bombilla

bóng đèn

estante para libros

giá sách

cortina

rèm

colchón

nệm

almohada

gối

manta

chăn

estante

kệ

cajón

ngăn kéo

armario

tủ quần áo

balde

xô

escoba

chổi

báscula

cái cân

cesta de la ropa

giỏ đựng đồ giặt

bañera

bồn tắm

toalla de baño

khăn tắm

jabón

xà phòng

papel higiénico

giấy vệ sinh

toalla

khăn tắm

lavabo

bồn rửa mặt

escalera
de mano

cái thang

buzón

hộp thư

valla

hàng rào

Thức ăn

huevo

queso

leche

trứng

phô mai

sữa

pescado
comida

carne

hueso
comida

cá

thịt

xương

aceite

pan

azúcar

dầu

bánh mì

đường

chocolate

caramelo

pastel

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

agua

nước

café

cà phê

té

trà

cerveza

bia

vino

rượu nho

ensalada

sa lát

sopa

súp

postre

món tráng miệng

desayuno

bữa ăn sáng

almuerzo

bữa trưa

cena

bữa tối

pizza

pizza

helado

kem

mantequilla

bơ

yogur

sữa chua

atún

cá ngừ

salmón

cá hồi

jamón

giăm bông

tocino

thịt ba rọi

salchicha

xúc xích

pavo

thịt gà tây

pollo
comida

thịt gà

carne de res

thịt bò

cerdo
comida

thịt heo

cordero

thịt cừu

calabaza

bí ngô

seta

nấm

trufa

nấm cục

ajo

tỏi

puerro

tỏi tây

jengibre

gừng

berenjena

cà tím

batata

khoai lang

zanahoria

cà rốt

pepino

dưa chuột

chile

ớt

pimiento

ớt chuông

cebolla

củ hành

patata

khoai tây

coliflor

bông cải trắng

repollo

bắp cải

brócoli

bông cải xanh

lechuga

xà lách

espinacas

rau chân vịt

bambú
comida

tre

maíz

ngô

apio

cần tây

guisante

đậu Hà Lan

frijol

hạt đậu

pera

quả lê

manzana

quả táo

aceituna

quả ô liu

higo

quả sung

dátil

quả chà là

coco

quả dừa

almendra

quả hạnh nhân

avellana

hạt phỉ

maní

đậu phộng

plátano

quả chuối

mango

quả xoài

kiwi

quả kiwi

aguacate

quả bơ

piña

quả dứa

sandía

dưa hấu

uva

quả nho

melón dulce

dưa gang

frambuesa

quả mâm xôi

arándano

quả việt quất

fresa

quả dâu tây

cereza

quả anh đào

ciruela

quả mận

albaricoque

quả mơ

melocotón

quả đào

limón

quả chanh

pomelo

quả bưởi

naranja
comida

quả cam

tomate

cà chua

menta

bạc hà

citronela

sả

canela

quế

vainilla

vani

sal

muối

pimienta

tiêu

curry

cà ri

tabaco

tofu

vinagre

thuốc lá

đậu hũ

giấm

fideo

leche de soja

harina

mì sợi

sữa đậu nành

bột mì

arroz

avena

trigo

gạo

yến mạch

lúa mì

soja

nuez

miel

đậu nành

hạt

mật ong

mermelada

goma de mascar

panqueque

mút

kẹo cao su

bánh kẹp

galleta

puđín

muffin

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

dona

bebida energética

zumو de naranja

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

zumو de manzana

batido

coca cola

nước táo

sữa lắc

coca cola

chocolate caliente

sô cô la nóng

cóctel

rượu cocktail

ron

rượu rum

whisky

rượu whisky

vodka

rượu vodka

menú

thực đơn

mariscos

hải sản

espagueti

mì Ý

sushi

sushi

palomitas de maíz

bắp rang bơ

patatas fritas
frío

khoai tây lát mỏng

alitas de pollo

cánh gà

patatas fritas
caliente

khoai tây chiên

mostaza

mù tạt

mayonesa

sốt mayonnaise

salsa de tomate

nước sốt cà chua

sándwich

bánh mì kẹp

perrito caliente

bánh mì kẹp xúc xích

hamburguesa

bánh burger

Trường học

libro

sách

biblioteca

thư viện

tarea

bài tập về nhà

examen

bài thi

lección

bài học

ciencia

khoa học

historia

lịch sử

arte

nghệ thuật

pluma

cây bút

lápiz

bút chì

primero

thứ nhất

segundo
la segunda

thứ hai

tercero

thứ ba

cuarto

thứ tư

investigación

nghiên cứu

grado

bằng cấp

campo deportivo

sân thể thao

diccionario

từ điển

semestre

học kì

cuaderno

sổ tay

geometría

hình học

política

chính trị học

filosofía

triết học

economía

kinh tế học

educación física

giáo dục thể chất

biología

sinh học

matemáticas

toán học

geografía

địa lý

literatura

văn học

química

hóa học

física

vật lý

regla

cái thước

goma de borrar

cục tẩy

tijeras

cái kéo

cinta adhesiva

băng dính

pegamento

keo dán

bolígrafo

clip de papel

tres por ciento

bút bi

kẹp giấy

3%

cien por ciento

cero por ciento

metro cúbico

100%

0%

mét khối

metro cuadrado

milla

metro
100 centímetro

mét vuông

dặm

mét

milímetro

centímetro

decímetro

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

suma

phép cộng

resta

phép trừ

multiplicación

phép nhân

división

phép chia

área

diện tích

volumen

thể tích

rectángulo

hình chữ nhật

cuadrado
geometría

hình vuông

triángulo

tam giác

círculo

hình tròn

litro

lít

mililitro

mililít

tonelada

kilogramo

gramo

tấn

kilôgam

gram

imán

microscopio

embudo

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

laboratorio

clase

phòng thí nghiệm

bài giảng

Thiên nhiên

ceniza

fuego

diamante

tro

lửa

kim cương

luna

sol
cuerpo celeste

estrella

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

planeta

costa

lago

hành tinh

bờ biển

hồ

bosque

desierto

colina

rừng

sa mạc

đồi núi

roca

đá

río

con sông

valle

thung lũng

montaña

núi

isla

đảo

océano

đại dương

mar

biển

hielo

băng

nieve

tuyết

tempestad

bão táp

lluvia

mưa

viento

gió

árbol

cây

hierba

cỏ

rosa
planta

hoa hồng

flor

hoa

metal

kim loại

suelo
agricultura

đất

lava

dung nham

carbón

than

arena

cát

arcilla

đất sét

cohete

tên lửa

satélite

vệ tinh

galaxia

thiên hà

asteroide

tiểu hành tinh

continente

lục địa

ecuador

đường Xích đạo

Polo Sur

Nam cực

Polo Norte

Bắc cực

corriente

suối

selva

rừng nhiệt đới

cueva

hang

cascada

thác nước

orilla

bờ biển

glaciar

sông băng

terremoto

động đất

cráter

miệng núi lửa

volcán

núi lửa

atmósfera

khí quyển

inundación

lũ lụt

niebla

sương mù

arco iris

cầu vồng

trueno

tiếng sấm

relámpago

tia chớp

tormenta

cơn dông

temperatura

nhiệt độ

tifón

bão nhiệt đới

huracán

nube

rama

bão

mây

cành cây

hoja

raíz

tronco

lá cây

rễ cây

thân cây

semilla

plástico

dióxido de carbono

hạt giống

nhựa

cacbon điôxít

átomo

hierro

oxígeno

nguyên tử

sắt

ôxy

oro

plata

vàng

bạc

Giao thông

coche

xe hơi

autobús

xe buýt

tren

xe lửa

estación de tren

ga xe lửa

parada de autobús

trạm dừng xe buýt

avión

máy bay

barco

tàu

camión

xe tải

bicicleta

xe đạp

motocicleta

xe mô tô

taxi

xe taxi

semáforo

đèn giao thông

estacionamiento

bãi đậu xe

carretera

đường

batería
energía

ắc quy

motor
coche

động cơ

airbag

túi khí

volante

vô-lăng

cinturón de seguridad

dây an toàn

neumático

lốp xe

maletero

cốp sau

expendedor

máy bán vé

taquilla

phòng bán vé

metro
tren subterráneo

tàu điện ngầm

tren de alta velocidad

tàu cao tốc

locomotora

đầu máy

tranvía

xe điện

autobús escolar

xe buýt trường học

microbús

xe buýt nhỏ

aeropuerto

sân bay

aerolínea

hãng hàng không

helicóptero

máy bay trực thăng

primera clase

hạng nhất

clase económica

hạng phổ thông

clase business

hạng thương gia

chaleco salvavidas

áo phao

contenedor

công ten nơ

submarino

tàu ngầm

crucero

tàu du lịch

buque portacontenedores

tàu chở hàng

yate

du thuyền

transbordador

phà

puerto

hải cảng

bote salvavidas

xuồng cứu sinh

radar

ra đa

luz de la calle

đèn đường

acera

vỉa hè

gasolinera

trạm xăng

obra

công trường

paso de peatones

vạch qua đường

atasco

tắc đường

autopista

đường cao tốc

tanque

xe tăng

excavadora

máy xúc

tractor

máy kéo

remolque

rơ-moóc

moto

xe tay ga

teleférico

xe cáp treo

Thành phố

hospital

bệnh viện

escuela

trường học

casa
edificio

nhà ở

factura

hóa đơn

mercado

chợ

supermercado

siêu thị

piso

căn hộ

universidad

trường đại học

granja

nông trại

iglesia

nhà thờ

restaurante

nhà hàng

bar

quán bar

gimnasio

phòng thể dục

parque

công viên

inodoro
público

nhà vệ sinh

mapa

bản đồ

ambulancia

xe cứu thương

policía
fuerza de seguridad

cảnh sát

bomberos

lính cứu hỏa

país

quốc gia

suburbio

ngoại ô

pueblo

ngôi làng

garantía

bảo hành

centro comercial

trung tâm mua sắm

farmacia

tiệm thuốc

rascacielos

tòa nhà chọc trời

castillo

lâu đài

embajada

đại sứ quán

sinagoga

giáo đường Do Thái

templo

ngôi đền

fábrica

nhà máy

mezquita

nhà thờ Hồi giáo

ayuntamiento

tòa thị chính

oficina de correos

bưu điện

fuelle

đài phun nước

discotheca

câu lạc bộ đêm

banco

campo de golf

estadio de fútbol

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

piscina
edificio

pista de tenis

información turística

hồ bơi

sân quần vợt

thông tin du lịch

casino

galería de arte

museo

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

parque nacional

recuerdo

acuario

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

tobogán de agua

trượt nước

montaña rusa

tàu lượn siêu tốc

parque acuático

công viên nước

zoológico

vườn bách thú

patio de recreo

sân chơi

salida de emergencia

cửa thoát hiểm

alarma de incendios

chuông báo cháy

extintor de incendios

bình cứu hỏa

comisaría de policía

đồn cảnh sát

estado

tiểu bang

región

khu vực

capital

thủ đô

Bệnh viện

accidente

tai nạn

paciente

bệnh nhân

operación

phẫu thuật

pastilla

viên thuốc

fiebre

sốt

tos

ho

sala de emergencia

phòng cấp cứu

cuidados intensivos

khoa hồi sức tích cực

sala de espera

phòng chờ

aspirina

thuốc aspirin

somnífero

thuốc ngủ

fecha de caducidad

ngày hết hạn

dosis

liều lượng

jarabe para la tos

si-rô ho

efecto secundario

tác dụng phụ

insulina

insulin

polvo

bột

cápsula

viên nhộng

vitamina

vitamin

analgésico

thuốc giảm đau

antibióticos

kháng sinh

bacteria

vi khuẩn

virus

vi rút

infarto

đau tim

diarrea

tiêu chảy

diabetes

tiểu đường

derrame

đột quỵ

asma

hen suyễn

cáncer

ung thư

gripe

cúm

dolor de muelas

đau răng

quemadura de sol

cháy nắng

dolor de garganta

viêm họng

dolor de estómago

đau bụng

infección

nhiễm trùng

alergia

dị ứng

calambre

chuột rút

dolor de cabeza

đau đầu

jeringa

ống tiêm

muleta

nạng

fotografía de rayos X

chụp X quang

dispositivo ultrasónico

máy siêu âm

yeso

bó bột

silla de ruedas

xe lăn

escayola

bó bột

pulso

mạch

lesión

chấn thương

emergencia

cấp cứu

conmoción cerebral

chấn động

quemadura

vết bỏng

fractura

gãy xương

píldora anticonceptiva

thuốc tránh thai

prueba del embarazo

thử thai

Nghề nghiệp

médico

enfermera

policía
persona

bác sĩ

y tá

cảnh sát

presidente

capitán

detective

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

piloto

catedrático

profesor

phi công

giáo sư

giáo viên

abogado

secretaria

asistente

luật sư

thư ký

trợ lý

juez

thẩm phán

gerente

quản lý

cocinero

đầu bếp

taxista

tài xế taxi

conductor de autobús

tài xế xe buýt

modelo

người mẫu

artista

nghệ sĩ

primer ministro

thủ tướng

farmacéutico

dược sĩ

bombero

lính cứu hỏa

dentista

nha sĩ

empresario

doanh nhân

político

chính trị gia

programador

lập trình viên

azafata

tiếp viên hàng không

científico

nhà khoa học

maestra de guardería

giáo viên mầm non

arquitecto

kiến trúc sư

contador

kế toán viên

consultor

tư vấn viên

fiscal

công tố viên

director general

tổng quản lý

guardaespaldas

vệ sĩ

propietario

chủ nhà

camarero

bồi bàn

guardia de seguridad

nhân viên bảo vệ

soldado

bộ đội

pescador

ngư dân

limpiador

nhân viên vệ sinh

fontanero

thợ sửa ống nước

electricista

thợ điện

agricultor

nông dân

repcionista

lễ tân

cartero

người đưa thư

cajero

thu ngân

peluquero

thợ làm tóc

autor

tác giả

periodista

nhà báo

fotógrafo

nhiếp ảnh gia

socorrista

nhân viên cứu hộ

cantante

ca sĩ

músico

nhạc sĩ

actor

diễn viên

reportero

phóng viên

entrenador

huấn luyện viên

árbitro

trọng tài

Kinh doanh

dinero

tiền

oficina

văn phòng

estrés

áp lực

seguro
nombre

bảo hiểm

personal

nhân viên

departamento

bộ phận

salario

lương

dirección

địa chỉ

carta

lá thư

número de teléfono

số điện thoại

url

url

dirección de correo
electrónico

địa chỉ email

sitio web

correo electrónico

firma

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

pérdida

beneficio

cliente

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

cantidad

tarjeta de crédito

contraseña

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

cajero automático

impuesto

sala de reuniones

máy rút tiền

thuế

phòng họp

tarjeta de negocios

đanh thiếp

informática

công nghệ thông tin

recursos humanos

nhân sự

departamento legal

bộ phận pháp lý

contabilidad

kế toán

marketing

tiếp thị

ventas

bán hàng

compañero

đồng nghiệp

empleador

người sử dụng lao động

empleado

nhân viên

nota
información

chú thích

presentación

thuyết trình

carpeta
documento

bìa cứng

sello de goma

con dấu cao su

proyector

máy chiếu

paquete
correo

bưu kiện

sello

con tem

sobre

phong bì

navegador

trình duyệt

inversión

đầu tư

bolsa
acción

sàn giao dịch chứng khoán

billete

tiền giấy

moneda

tiền xu

interés

tiền lãi

préstamo

khoản vay

número de cuenta

số tài khoản

cuenta bancaria

tài khoản ngân hàng

Thiết bị

teléfono

điện thoại

televisor

bộ tivi

cámara
aparato

máy ảnh

radio
radorreceptor

đài radio

ventilador

quạt

aire acondicionado

máy điều hòa

cafetera

máy pha cà phê

tostadora

máy nướng bánh mì

aspiradora

máy hút bụi

secador de pelo

máy sấy tóc

hervidor

ấm đun nước

lavavajillas

máy rửa chén

estufa

bếp điện

horno

lò nướng

microondas

lò vi sóng

nevera

tủ lạnh

lavadora

máy giặt

control remoto

điều khiển từ xa

auricular

tai nghe

ratón
computador

chuột

teclado
computador

bàn phím

disco duro

ổ cứng

unidad flash USB

thanh USB

escáner

máy quét

impresora

máy in

pantalla
computador

màn hình

portátil

máy tính xách tay

robot

rô bốt

altavoces

loa

